BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **204**/QĐ-ATMT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê

CỤC TRƯỞNG KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Điện lực năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2235/QĐ-BCT ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-ATMT ngày 30 tháng 7 năm 2021 về việc thành lập Tổ thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê;

Căn cứ các ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Sở Công Thương các tỉnh: Cao Bằng, Tuyên Quang, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia;

Căn cứ Báo cáo thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Phòng An toàn điện và đập;

Xét các Tờ trình: 255/TMXD-TĐBM ngày 23 tháng 2 năm 2023; số 365/TMXD-TĐBM ngày 14 tháng 8 năm 2023; số 126/TMXD-TĐBM ngày 15 tháng 3 năm 2024; số 1325/TMXD-TĐBM ngày 01 tháng 8 năm 2025; số 1566/TMXD-PT&QLTĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025; số 1966/TMXD-TĐBM ngày 26 tháng 11 năm 2025; số 691/ TMXD-PT&QLTĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026; số 1312/TĐBM ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Thương mại xây dựng về việc thẩm định và phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê;

Theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn điện và đập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 4915/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng An toàn điện và đập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng; Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Thương mại xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trương Thanh Hoài (để b/c);
- Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia (để b/c);
- Bộ NNMT (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND các tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng (để thực hiện);
- Chủ tịch UBND các tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng (để thực hiện);
- Sở Công Thương các tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng (để thực hiện);
- Ban Chỉ huy PTDS các tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng (để thực hiện);
- Các đơn vị: ĐL; NSMO (để thực hiện);
- Báo Công Thương (để công bố);
- Lưu: VT, ATĐ (Anhch).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP
BỘ CÔNG THƯƠNG

Phạm Tuấn Anh

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
Vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê
*(kèm theo Quyết định số **204**/QĐ-ATMT ngày 29 tháng 10 năm 2026)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này quy định về công tác quản lý, vận hành, điều tiết hồ chứa thủy điện Bắc Mê (sau đây gọi tắt là Quy trình).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng.

b) Các chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước liên quan đến công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện Bắc Mê.

c) Các cơ quan, đơn vị liên quan để báo cáo, chỉ đạo.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ Công trình thủy điện Bắc Mê phải tuân thủ:

1. Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

2. Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023.

3. Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

4. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.

5. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

6. Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023.

7. Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024.

8. Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

9. Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

10. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa.

11. Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

12. Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

13. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

14. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

15. Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

16. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

17. Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

18. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

19. Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

20. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

21. Quyết định số 1936/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.

22. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

23. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

24. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và xây dựng Quy trình vận hành liên hồ chứa.

25. Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

26. Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

27. Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động.

28. Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

29. Thông tư số 64/2025/TT-BNNMT ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước.

30. Quy chuẩn QCVN 18:2019/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ.

31. Quy chuẩn QCVN 27:2025/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy điện.

32. Các văn bản pháp luật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Bắc Mê.

2. Địa điểm xây dựng: Trên sông Gâm, thuộc địa phận các xã Bắc Mê và xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang và một phần lòng hồ thuộc các xã Quảng Lâm, xã Nam Quang, xã Yên Thổ, xã Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

3. Cấp công trình: Công trình có cấp thiết kế cấp II theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia công trình thủy lợi QCVN 04-05:2012/BNNPTNT đã được phê

duyệt tại thời điểm thiết kế (theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia công trình thủy điện QCVN 27:2025/BCT, công trình là cấp II).

4. Phân loại công trình thủy điện: Công trình thủy điện Bắc Mê là công trình thủy điện lớn theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

5. Thông số kỹ thuật chính:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: (MNDBT): 138,0 m;

- Cao trình mực nước chết (MNC): 136,81 m;

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra ứng với tần suất 0,2% (MNLKT): 140,36 m;

- Cao trình mực nước lũ thiết kế ứng với tần suất 1% (MNLTK): 138,0 m;

- Dung tích toàn bộ: 23,65 triệu m^3;

- Dung tích hữu ích: 3,38 triệu m^3;

- Dung tích chết: 20,27 triệu m^3;

- Công suất lắp máy: 45 MW;

- Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế ứng với tần suất 1%/ Khả năng xả của tràn xả mặt và cống xả sâu: 5697 m^3/s / 5697 m^3/s

- Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra ứng với tần suất 0,2%/Lưu lượng lũ kiểm tra xả qua tràn sau khi điều tiết: 6955 m^3/s / 6955 m^3/s.

Các thông số kỹ thuật khác của công trình được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo.

Điều 4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình

1. Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê nhằm đảm bảo các yêu cầu nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Trong mùa lũ:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Bắc Mê, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm; không được để mực nước hồ chứa thủy điện Bắc Mê vượt mực nước lũ kiểm tra ở cao trình 140,36 m. Đồng thời, đảm bảo an toàn về người và tài sản cho nhân dân tại thượng và hạ lưu khu vực chịu tác động của công trình thủy điện Bắc Mê.

- Đảm bảo hiệu quả cấp nước ở hạ du và dòng chảy tối thiểu trên sông.

- Đảm bảo hiệu quả phát điện.

b) Trong mùa kiệt:

- Đảm bảo an toàn công trình.

- Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du và dòng chảy tối thiểu trên sông.

- Đảm bảo hiệu quả cấp nước và phát điện.

2. Nguyên tắc vận hành công trình phải đảm bảo không phá vỡ nhiệm vụ của công trình thủy điện Tuyên Quang đã được định rõ tại Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1936/QĐ-TTg ngày 06/10/2026.

Điều 5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt.

Thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt và phân loại lũ đối với công trình thủy điện Bắc Mê được quy định như sau:

1. Quy định về phân loại lũ:

a) Lũ nhỏ: Lưu lượng đỉnh lũ từ 733 m^3/s đến 1777 m^3/s. (P≥70%).

b) Lũ vừa: Lưu lượng đỉnh lũ từ lớn hơn 1777 m^3/s đến 2788 m^3/s. (P <70% đến 30%).

c) Lũ lớn: Lưu lượng đỉnh lũ từ lớn hơn 2788 m^3/s đến nhỏ hơn 5978 m^3/s (P<30%).

d) Lũ đặc biệt lớn: Lưu lượng đỉnh lũ từ 5978 m^3/s đến nhỏ hơn 7560 m^3/s.

đ) Lũ lịch sử: Lưu lượng đỉnh lũ lớn hơn 7560 m^3/s.

e) Lũ bất thường: Lũ bất thường là lũ xuất hiện trước hoặc sau mùa lũ quy định tại khoản 1 Điều 5 hoặc lũ được hình thành do mưa lớn xảy ra trong phạm vi nhỏ, hồ chứa xả nước, hoặc do vỡ đập.

2. Quy định về thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt:

a) Mùa lũ từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 31 tháng 10 hàng năm.

b) Mùa kiệt từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 14 tháng 6 năm sau.

Điều 6. Trình tự thực hiện đóng, mở cửa van

1. Các cửa van đập tràn bao gồm 02 cửa van cống xả sâu và 03 van tràn xả mặt được đánh số từ I đến V theo thứ tự từ trái sang phải (theo hướng nhìn từ thượng lưu về hạ lưu).

2. Trình tự mở các cửa van đập tràn được quy định tại Bảng 1, trong đó thứ tự mở bước sau được thực hiện sau khi hoàn thành thứ tự mở bước trước đó. Trình tự đóng các cửa van được thực hiện ngược với trình tự mở.

Bảng 1. Trình tự mở các cửa van đập tràn

Trình tự mở cửa van đập tràn						
Độ mở cửa van [m]	**Cửa van xả sâu (Cao trình ngưỡng tràn 115.0m)**		**Độ mở cửa van [m]**	**Cửa van đập tràn (Cao trình ngưỡng tràn 123.5m)**		
	Cửa số I	**Cửa số II**		**Cửa số III**	**Cửa số IV**	**Cửa số V**
0.5	1	5	**1**	9	21	41
1	2	6	**2**	10	22	42
1.5	3	7	**3**	11	23	43
2	4	8	**4**	12	24	44
3	53	33	**5**	13	25	45
4	54	34	**6**	14	26	46
5	55	35	**7**	15	27	47
6	56	36	**8**	16	28	48
7	57	37	**9**	17	29	49
8	58	38	**10**	18	30	50
9	59	39	**11**	19	31	51
10(HT)	60	40	**Hoàn toàn**	20	32	52

3. Khả năng xả và độ mở các cửa van được trình bày trong Phụ lục 4.

4. Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu trình tự, phương thức vận hành các cửa van đập tràn chưa hợp lý, cần phải hiệu chỉnh thì Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng đề xuất trình Bộ Công Thương để xem xét, quyết định.

Điều 7. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn và trách nhiệm báo cáo

1. Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn theo quy định pháp luật về khí tượng thủy văn, tài nguyên nước; Điều 40 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Chế độ quan trắc, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa lũ

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng mưa lũ theo quy định tại điểm b khoản này, hàng ngày Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

Tổ chức quan trắc lượng mưa, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ,

lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần/ngày vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ. Dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

b) Khi các đơn vị dự báo khí tượng thủy văn thông báo tin lũ trên lưu vực hồ thủy điện Bắc Mê, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

- Mực nước hồ lớn hơn cao trình 138,0 m, tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định: quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần khi mực nước hồ vượt mực nước lũ thiết kế (mực nước dâng bình thường). Dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

- Mực nước hồ thấp hơn cao trình 138,0 m, cơ quan có thẩm quyền quyết định vận hành hạ thấp mực nước hồ chứa để dành dung tích tối đa đón lũ và cắt, giảm lũ cho hạ du, tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định: quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 1 giờ một lần. Dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

c) Thời gian, thông số và các yếu tố phải tiến hành quan trắc, tính toán tương ứng với mực nước hồ trong thời gian mùa lũ được quy định tại điểm a, điểm b khoản này và Bảng 2.

Bảng 2. Thông số, các yếu tố và thời gian quan trắc trong mùa lũ

Thông số, yếu tố quan trắc, tính toán / **Mực nước hồ**		**Thời hạn quan trắc ít nhất**			
		Lượng mưa	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn, qua tua bin	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu đập tràn
Mực nước hồ ≤ 138,0 m	Chưa mở cửa van đập tràn	6 giờ	6 giờ	6 giờ	6 giờ
	Đang mở cửa van đập tràn	1 giờ	1 giờ	1 giờ	1 giờ
Mực nước hồ > 138,0 m		15 phút	15 phút	15 phút	15 phút

d) Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đánh giá hiện trạng công trình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 43 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; tần suất kiểm tra phải được quy định cụ thể trong Quy trình bảo trì công trình.

3. Chế độ quan trắc, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa kiệt.

Tổ chức quan trắc lượng mưa, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 02 lần/ngày vào các thời điểm: 07 giờ và 19 giờ. Dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

4. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu, báo cáo

a) Trong mùa lũ:

- Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng mưa lũ, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải cung cấp số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm a khoản 2 Điều này cho Bộ Công Thương, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Công ty TNHH Một thành viên Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (NSMO), Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền Bắc, Công ty thủy điện Tuyên Quang, Cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang.

- Khi các đơn vị dự báo khí tượng thủy văn thông báo tin lũ trên lưu vực hồ chứa thủy điện Bắc Mê, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải cung cấp bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm b khoản 2 Điều này cho Bộ Công Thương, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân xã Bắc Mê, xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang, NSMO, Công ty thủy điện Tuyên Quang, Cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang.

b) Trong mùa kiệt:

Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương Tuyên Quang, Cục Quản lý tài nguyên nước, Ủy ban nhân dân xã Bắc Mê, xã Đường Hồng tỉnh Tuyên Quang, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, NSMO, Công ty Thủy điện Tuyên Quang, Cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang các số liệu theo quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Hàng ngày, trong suốt cả năm, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng cung cấp số liệu vận hành nhà máy về hệ thống thông tin, giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước và lên website http://thuydienvietnam.vn theo yêu cầu.

d) Phương thức cung cấp thông tin, số liệu.

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Bằng fax;

- Chuyển bản tin bằng liên lạc;

- Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

- Thông tin trực tiếp qua điện thoại;

- Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện;

- Quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ chứa, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng xả qua nhà máy thông qua hệ thống camera và thiết bị quan trắc tự động.

- Các hình thức thông tin, liên lạc khác.

5. Trách nhiệm báo cáo

Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và tình trạng làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, phải báo cáo kết quả vận hành, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Bộ Công Thương, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Quản lý tài nguyên nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, NSMO gia để theo dõi, chỉ đạo.

b) Hằng năm, chậm nhất sau 15 ngày khi kết thúc mùa lũ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy trình này, phải báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện gửi Bộ Công Thương, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Quản lý tài nguyên nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng, NSMO để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 8. Phối hợp vận hành giữa chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện và chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực sông và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện

1. Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng tuân thủ quy chế phối hợp vận hành các hồ chứa trên lưu vực sông Gâm, phối hợp với các đơn vị vận hành các công trình thủy điện để phối hợp vận hành, thống nhất với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng để vận hành đảm bảo an toàn cho công trình hạ du.

2. Trong quá trình vận hành công trình thủy điện Bắc Mê, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải thường xuyên cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin với các công trình thủy điện có liên quan trên lưu vực sông Gâm để vận hành tối ưu và an toàn.

3. Trường hợp UBND tỉnh xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước thì phải thực hiện theo quy chế phối hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả nước và vận hành phát điện

1. Trước khi tiến hành xả nước qua các cửa van đập tràn, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải:

a) Gửi thông báo về Trung tâm dự báo khí tượng Thủy văn Quốc gia, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Tuyên Quang.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang.

c) Thông báo cho Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân xã vùng hạ du đập, các cơ quan, đơn vị có liên quan để thông tin kịp thời đến người dân vùng hạ du và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn.

d) Thời gian thông báo: Phải trước 2 giờ tính đến thời điểm thực hiện lệnh vận hành xả nước, trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc bất thường.

đ) Nội dung thông báo phải ghi rõ lý do xả nước, mực nước hồ hiện tại, thời gian bắt đầu xả, lưu lượng nước về hồ, lưu lượng xả nước.

e) Hình thức thông báo bao gồm: Bằng văn bản, fax, email, thông tin trực tiếp qua điện thoại hoặc thông báo qua các ứng dụng mạng internet… để có thể linh hoạt và kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện. Văn bản gốc được gửi tới các đơn vị có liên quan để theo dõi và quản lý.

g) Thông báo trên hệ thống cảnh báo vận hành xả lũ phía hạ du và báo động bằng loa phóng thanh, còi... để đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống phía hạ du. Đồng thời bố trí lực lượng kiểm tra vùng hạ du sau đập trước, trong và sau việc vận hành xả nước qua đập tràn trong mùa mưa lũ để theo dõi và thông tin kịp thời, xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố mất an toàn cho người và tài sản (nếu có).

2. Trước khi vận hành xả nước phát điện (trừ trường hợp xả nước phát điện đồng thời với xả nước qua tràn), đơn vị quản lý hồ chứa thủy điện Bắc Mê phải báo động bằng loa phóng thanh, còi để đảm bảo an toàn cho người dân phía hạ du.

3. Hiệu lệnh thông báo xả nước qua các cửa van đập tràn và qua các tổ máy phát điện:

a) Khi các cửa van đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn: 30 phút trước khi xả, kéo 3 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

b) Ngay khi vận hành mở thêm nấc mở tiếp theo của các cửa van đập tràn: Kéo 2 hồi còi, mỗi hồi dài 30 giây và cách nhau 10 giây.

c) Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần phải xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình: Kéo 5 hồi còi, mỗi hồi dài 30 giây và cách nhau 05 giây; sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.

d) Khi toàn bộ các cửa van kết thúc xả nước xuống hạ du: Kéo 1 hồi còi dài 30 giây.

đ) Trước khi xả nước qua các tổ máy phát điện đầu tiên, kéo 2 hồi còi mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

e) Ngoài các hiệu lệnh thông báo theo quy định từ khoản 1 đến khoản 3 Điều này, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình quy định tại khoản 16 Điều 23 của Quy trình này. Đồng thời bố trí lực lượng kiểm tra vùng hạ du sau đập trước, trong và sau khi vận hành xả nước qua đập tràn trong mùa mưa lũ để theo dõi và thông tin kịp thời, xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố mất an toàn cho người và tài sản (nếu có).

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành giảm lũ.

a) Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Bắc Mê đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

b) Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Bắc Mê qua điện thoại đều phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự sau:

- Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình.

- Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh và nhắc lại lệnh đã nhận được.

- Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

Điều 10. Vận hành hồ chứa thủy điện đảm bảo quy định về dòng chảy tối thiểu

1. Việc vận hành, khai thác công trình thủy điện Bắc Mê phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu thường xuyên, liên tục sau đập theo quy định của Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023 và tuân thủ vận hành theo quy định của Giấy phép Khai thác, sử dụng nước mặt được cấp phép tại thời điểm vận hành.

2. Trong thời gian hồ Tuyên Quang thực hiện xả nước theo Quy định tại Khoản 1 của Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng số 1936/QĐ-TTg ngày 06/10/2026 của Thủ

tướng Chính phủ, thủy điện Bắc Mê phải sẵn sàng xả khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 19 của Quy trình này để không làm phá vỡ nhiệm vụ cấp nước của thủy điện Tuyên Quang.

3. Việc vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa thủy điện Bắc Mê được thực hiện thông qua vận hành các tổ máy phát điện hoặc cửa van đập tràn số I.

Chương II
VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 11. Quy định về mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

Cao trình mực nước trước lũ của hồ chứa thủy điện Bắc Mê trong thời kỳ mùa lũ không được vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 138,0 m.

Trường hợp cơ quan khí tượng thủy văn có thẩm quyền dự báo có lũ lớn về hồ hoặc tình huống thiên tai bất thường xuất hiện trong 48h tới ảnh hưởng trực tiếp đến thượng lưu hồ chứa thủy điện Bắc Mê, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải báo cáo ngay Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang để xem xét quyết định vận hành hạ thấp mực nước hồ chứa để dành dung tích tối đa đón lũ và cắt, giảm lũ cho hạ du.

Điều 12. Nguyên tắc vận hành hồ chứa trong thời kỳ mùa lũ

Căn cứ dự báo của cơ quan dự báo khí tượng, thủy văn có thẩm quyền và quan trắc của Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng về số liệu mưa, lưu lượng lũ vào hồ và mực nước tại thượng, hạ lưu hồ chứa, lưu lượng xả, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa phương thức vận hành nhà máy như sau:

1. Nguyên tắc cơ bản: Duy trì mực nước hồ không vượt quá cao trình mực nước 138 m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện, đóng mở cửa van đập tràn đến khi toàn bộ các cửa van đập tràn mở hoàn toàn.

2. Trong mọi trường hợp vận hành bình thường từ thời điểm lũ vào hồ đến khi đạt đỉnh, việc vận hành hồ phải đảm bảo tổng lưu lượng xả qua công trình về hạ du không lớn hơn lưu lượng lũ tự nhiên vào hồ cùng thời điểm với sai số cho phép là lưu lượng xả của 01 trình tự mở cửa van đập tràn liền trước hoặc sau.

3. Trình tự, phương thức đóng mở cửa van đập tràn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy trình này, đảm bảo không gây đột biến dòng chảy, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của người dân ở khu vực ven sông ở hạ du hồ chứa; trường hợp vận hành sai gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

4. Không cho phép nước tràn qua đỉnh cửa van đập tràn trong mọi trường hợp vận hành xả lũ.

5. Sau đỉnh lũ, phải vận hành các cửa van đập tràn ở trạng thái chảy tự do cho đến khi mực nước hồ rút dần về mức tối đa là cao trình mực nước dâng bình thường 138 m.

6. Trong trường hợp xảy ra hiện tượng thời tiết bất thường hoặc có dự báo dòng chảy lũ về hồ sẽ tăng đột biến, nếu điều kiện hạ du cho phép và sau khi có lệnh vận hành của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng được xả điều tiết trước lũ với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ thấp mực nước hồ, chủ động bảo đảm an toàn công trình và hạ du nhưng không thấp hơn cao trình 136,81 m.

Sau đỉnh lũ, vận hành đưa mực nước hồ về mức tối đa là cao trình mực nước dâng bình thường 138 m.

7. Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa lũ, mực nước tại các trạm thủy văn; mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết hồ cho phù hợp với tình hình thực tế. Kịp thời báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang để quyết định vận hành theo thẩm quyền tại Điều 13 Quy trình này; đồng thời thực hiện quyết định, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về các biện pháp bảo đảm an toàn, xử lý sự cố khẩn cấp theo thẩm quyền (nếu có).

Điều 13. Vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê trong mùa lũ

1. Thẩm quyền quyết định và ban hành lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, trừ các trường hợp tại điểm b khoản này, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng được chủ động quyết định vận hành điều tiết hồ nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt quá mực nước dâng bình thường và duy trì dòng chảy tối thiểu về hạ du theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này.

b) Khi xảy ra các tình huống quy định tại khoản 2 Điều này, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang quyết định phương án điều tiết và ban hành lệnh vận hành hồ theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao.

c) Khi chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình theo Điều 14 của Quy trình này, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng quyết định vận hành hồ theo Quy trình, đồng thời báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trường hợp phải xả lũ khẩn cấp thì thực hiện theo lệnh của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

d) Trường hợp mất thông tin liên lạc, không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền hoặc xảy ra tình huống khẩn cấp cần xử lý ngay để bảo đảm an toàn công trình, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng được quyết định vận hành hồ theo Quy trình này, phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo ngay khi khôi phục được thông tin liên lạc.

2. Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao trong các trường hợp sau:

a) Khi cơ quan khí tượng thủy văn có thẩm quyền dự báo trong 24h đến 48h tới xuất hiện hình thế thời tiết bất thường, mưa lũ lớn hoặc dự báo dòng chảy lũ về hồ tăng đột biến, hoặc cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai từ cấp độ 2 trở lên.

b) Cần vận hành hạ thấp mực nước hồ để đón lũ, vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du hoặc phối hợp vận hành với các hồ chứa trên cùng lưu vực.

c) Xảy ra sự cố, tình huống khẩn cấp hoặc có nguy cơ đe dọa an toàn công trình, tính mạng, tài sản của Nhân dân và kết cấu hạ tầng ở hạ du, cần phải vận hành xả lũ khẩn cấp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đồng thời là Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền theo từng chức danh như sau:

a) Với trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, quyết định biện pháp xử lý sự cố khẩn cấp đối với công trình thủy điện Bắc Mê thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương;

b) Với trách nhiệm Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ; quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với công trình thủy điện Bắc Mê theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao; báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

4. Các tình huống khẩn cấp Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để chỉ đạo, quyết định biện pháp xử lý sự cố theo thẩm quyền gồm:

a) Cơ quan khí tượng thủy văn có thẩm quyền cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt nghiêm trọng, có khả năng vượt quá năng lực ứng phó của địa phương hoặc đe dọa an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và kết cấu hạ tầng ở hạ du.

b) Một trong các hồ ở thượng lưu đã sử dụng hết dung tích phòng, cắt, giảm lũ mà có cảnh báo, dự báo tiếp tục xuất hiện lũ lớn.

c) Các trường hợp bất thường quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Quy trình này.

d) Xuất hiện mưa lũ vượt tần suất thiết kế, động đất vượt tiêu chuẩn thiết kế, sự cố hoặc tình huống khẩn cấp có nguy cơ đe dọa an toàn công trình, công trình thủy lợi, tính mạng, tài sản của Nhân dân hoặc kết cấu hạ tầng ở hạ du.

5. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Theo lệnh của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng vận hành hồ với tổng lưu lượng xả qua nhà máy và qua tràn cửa van nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không thấp hơn mực nước chết 136,81 m và không vượt cao trình mực nước dâng bình thường 138,0 m.

b) Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước dâng bình thường 138,0 m, vận hành điều tiết hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ; trường

hợp phải vận hành khác chế độ này để xử lý tình huống khẩn cấp thì thực hiện theo lệnh của người có thẩm quyền quy định tại Điều này.

Điều 14. Vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn cho công trình

Khi mực nước hồ thủy điện Bắc Mê đạt đến cao trình mực nước dâng bình thường 138,0 m mà lưu lượng lũ đến hồ tiếp tục tăng, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng quyết định chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình theo các quy định sau đây và phải báo cáo ngay, Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trường hợp phải vận hành xả lũ khẩn cấp thì thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Quy trình này.

1. Duy trì mực nước hồ ở cao trình mực nước dâng bình thường 138,0 m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện và chế độ đóng, mở cửa van đập tràn cho đến khi toàn bộ các cửa van mở hoàn toàn.

2. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường 138,0 m đến cao trình mực nước lũ kiểm tra 140,36 m để điều tiết lũ khi các cửa van của đập tràn chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo lệnh vận hành của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

3. Hiệu lệnh khi vận hành hồ chứa thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Quy trình này.

4. Không cho phép nước tràn qua đỉnh cửa van đập tràn trong mọi trường hợp vận hành xả lũ.

5. Cho phép Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng quyết định vận hành cửa van đập tràn của hồ chứa thủy điện Bắc Mê khác với quy định tại Điều 6 của Quy trình này trong các trường hợp xảy ra sự cố tại công trình thủy điện Bắc Mê và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Ngay sau khi thực hiện, phải báo cáo bằng văn bản gửi Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

6. Trường hợp đập hoặc các thiết bị của công trình bị hư hỏng hoặc sự cố đòi hỏi phải tháo nước để vận hành đảm bảo an toàn công trình. Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng thực hiện ngay các biện pháp xử lý sự cố và báo cáo ngay Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Cao Bằng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương các tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng và thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bắc Mê, xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang và thông báo cho nhân dân ở hạ lưu công trình để kịp thời triển khai công tác ứng phó phía hạ lưu.

7. Trách nhiệm phát hiện và xử lý sự cố hoặc những tình huống bất thường theo quy định tại các Điều 20 và 21 của Quy trình này.

Điều 15. Tích nước cuối mùa lũ

Hồ thủy điện Bắc Mê là hồ điều tiết ngày đêm, không thực hiện tích nước cuối mùa lũ, lưu lượng đến hồ duy trì ở cao trình mực nước dâng bình thường đảm bảo phát điện được công suất tối đa của nhà máy.

Chương III
VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIỆT

Điều 16. Nguyên tắc vận hành trong mùa kiệt

1. Nguyên tắc chung: Căn cứ vào dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cao Bằng, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang và quan trắc của Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng về số liệu mưa, lưu lượng vào hồ và mực nước hồ chứa, phương thức vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê trong mùa kiệt được thực hiện theo nguyên tắc cơ bản với thứ tự ưu tiên sau:

a) Vận hành đảm bảo an toàn công trình, an toàn hạ lưu: Tuân thủ đầy đủ các quy định được áp dụng trong mùa lũ quy định tại Điều 12 và Điều 14 của Quy trình này.

b) Vận hành cấp nước cho hạ du: Đảm bảo nhu cầu cấp nước cho hạ du theo quy định tại Điều 10, Điều 19, Điều 20, Điều 21 của Quy trình này.

c) Vận hành phát điện:

- Phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của cấp điều độ có quyền điều khiển.

- Trong điều kiện vận hành bình thường căn cứ vào yêu cầu thực tế và lưu lượng nước vào hồ, chủ động điều tiết phát điện có hiệu quả trên cơ sở năng lực công trình, đặc tính thiết bị, nhu cầu của hệ thống điện.

d) Trong mọi trường hợp phải đảm bảo giá trị dòng chảy tối thiểu theo quy định tại Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Các chế độ vận hành trong mùa kiệt

Hồ chứa thủy điện Bắc Mê được thiết kế để phát điện theo chế độ điều tiết ngày đêm. Do vậy, vận hành công trình trong mùa kiệt bao gồm các chế độ sau:

a) Chế độ vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Quy trình này.

b) Chế độ vận hành điều tiết lũ và các tình huống bất thường trong mùa kiệt thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Quy trình này.

3. Thẩm quyền quyết định ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình Bắc Mê trong mùa kiệt như sau:

a) Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng quyết định vận hành và xử lý các sự cố liên quan đến an toàn công trình, hạ du theo quy định tại Điều 19 của Quy trình này.

b) Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ trong mùa kiệt với các trường hợp quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

c) Lệnh vận hành do các cấp có thẩm quyền ban hành quy định tại điểm b khoản này do Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng có trách nhiệm thực hiện.

Điều 17. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt

1. Điều kiện thực hiện: Điều kiện bình thường, không có lũ và không có các tình huống bất thường quy định tại Điều 19 của Quy trình này.

2. Nguyên tắc vận hành:

a) Đảm bảo cấp nước cho hạ du theo quy định tại Điều 10, Điều 19, Điều 20, Điều 21 của Quy trình này.

b) Vận hành phát điện phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của cấp điều độ hệ thống điện có quyền điều khiển.

c) Khi mực nước trong hồ chứa đang ở cao trình mực nước dâng bình thường 138,0 m mà lưu lượng về hồ lớn hơn hoặc bằng lưu lượng thiết kế của nhà máy, ưu tiên phát điện với công suất lớn nhất có thể của nhà máy thủy điện, lưu lượng còn lại sau khi phát điện xả qua các cửa van đập tràn.

d) Trong các trường hợp khác ngoài quy định tại điểm c khoản này thì tùy theo nhu cầu thực tế, khả năng điều tiết nước của hồ chứa và đặc tính thiết bị cơ khí thủy lực để vận hành điều tiết phát điện tối ưu (hiệu quả phát điện trên cơ sở giá bán điện hiện hành) và đảm bảo an toàn cấp nước hạ du nhưng phải đảm bảo mực nước hồ trong giới hạn từ mực nước chết tới mực nước dâng bình thường và các quy định tại điểm a, b khoản này.

Điều 18. Vận hành bảo đảm mực nước trong mùa kiệt

Khi mực nước hồ nằm trong khoảng từ cao trình mực nước chết 136,81 m đến dưới cao trình mực nước dâng bình thường 138,0 m:

1. Trong trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng phát điện thiết kế nhà máy, theo nhu cầu của hệ thống điện và lưu lượng thực tế về hồ, vận hành phát điện để tận dụng tối đa lưu lượng nước đến hồ, giảm xả thừa.

2. Trong trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin và nhỏ hơn hoặc bằng lưu lượng phát điện thiết kế của nhà máy, theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin.

3. Khi mực nước hồ lớn hơn hoặc bằng cao trình mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn hoặc bằng lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin, theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin.

4. Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin, nhà máy dừng phát điện.

Điều 19. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt

1. Mùa lũ đã được quy định tại Điều 5 Quy trình này. Trong trường hợp lũ bất thường là lũ xuất hiện trước hoặc sau mùa lũ quy định tại Điều 5 Quy trình này hoặc lũ được hình thành do mưa lớn xảy ra trong phạm vi nhỏ, hồ chứa xả nước, do vỡ đập, tràn đập.

2. Khi xảy ra lũ bất thường trong mùa kiệt, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải chủ động thực hiện biện pháp ứng phó phù

hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo ngay Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang để quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ theo chế độ vận hành mùa lũ quy định tại Quy trình này hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Khi mực nước hồ của một trong các hồ ở thượng lưu đã đạt đến mực nước dâng bình thường mà xuất hiện lũ ở thượng lưu hồ vượt quá lưu lượng xả tối đa qua phát điện của công trình.

b) Khi Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai từ cấp độ 2 trở lên.

c) Xảy ra tình huống khác có nguy cơ đe dọa an toàn công trình hoặc khu vực hạ du; trường hợp cần xử lý sự cố khẩn cấp thì đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để chỉ đạo, quyết định biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

Việc xem xét, quyết định phương án điều tiết và ban hành lệnh vận hành hồ trong các tình huống bất thường quy định tại Điều này phải căn cứ diễn biến mưa, lũ, yêu cầu bảo đảm an toàn cho hạ du và phải bảo đảm an toàn công trình.

Chương IV
CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC

Điều 20. Vận hành hồ chứa khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước

Khi khu vực hạ du của hồ chứa thủy điện Bắc Mê có nhu cầu lượng nước xả khác với quy định tại Quy trình này thì cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng nước phải xin ý kiến bằng văn bản tới Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng. Trong trường hợp giữa đơn vị có nhu cầu sử dụng nước và Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng không thống nhất được phương án thì đơn vị có nhu cầu sử dụng nước gửi văn bản xin ý kiến đến Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Sau khi thống nhất về lưu lượng và kế hoạch thời gian xả nước với các cơ quan, đơn vị nêu trên, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng thông báo ngay cho Cấp điều độ có quyền điều khiển, các chủ hồ bậc thang thủy điện khác trên sông Gâm, địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan thực hiện theo phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước, hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định bố trí kế hoạch huy động nhà máy thủy điện Bắc Mê phát điện đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước, đồng thời tổ chức thực hiện và báo cáo UBND các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Sở Công Thương các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, UBND xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 21. Vận hành hồ chứa khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường

1. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước trên lưu vực sông Gâm, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng cần tuân thủ quy định tại Điều 36, Điều 84 Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023.

2. Trong trường hợp xảy ra ô nhiễm nguồn nước hoặc khi xảy ra các sự cố môi trường nghiêm trọng khác trên lưu vực sông, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 34; Điều 36 và điểm b, khoản 6 Điều 50 Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023.

3. Trong trường hợp dự báo hạn hán, thiếu nước hoặc khi xảy ra hạn hán, thiếu nước cho sinh hoạt, sản xuất ở hạ du phải phối hợp chặt chẽ với các địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan thực hiện theo phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước, hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 22. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình

1. Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê nếu trái với các quy định trong quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng có trách nhiệm xử lý sự cố, đồng thời báo cáo UBND tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Cao Bằng, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Cao Bằng, Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, UBND xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang và thông báo cho Nhân dân ở thượng lưu, hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp, xử lý.

4. Tháng 4 hằng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, UBND tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Cao Bằng, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Cao Bằng, Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang để theo dõi chỉ đạo.

5. Trường hợp có sự cố công trình liên quan đến an toàn hồ đập không thể hoàn thành sửa chữa trước ngày 15 tháng 5 hằng năm, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và phải báo cáo ngay Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, UBND tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Cao Bằng, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Cao Bằng, Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Cao Bằng và thông báo cho UBND xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang và Nhân dân ở thượng, hạ lưu công trình, để kịp thời phối hợp, xử lý.

Điều 23. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng

1. Ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định trong Quy trình này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Bắc Mê được quy định như sau:

a) Ban hành lệnh vận hành thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng; thực hiện lệnh vận hành công trình thủy

điện Bắc Mê của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, quyết định và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về biện pháp bảo đảm an toàn, xử lý sự cố khẩn cấp theo Quy trình này.

b) Trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành.

c) Trường hợp mất thông tin liên lạc, không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền hoặc xảy ra tình huống khẩn cấp cần xử lý ngay để bảo đảm an toàn công trình, được quyết định vận hành hồ theo đúng Quy trình này, chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo ngay khi khôi phục được thông tin liên lạc.

d) Quyết định vận hành bảo đảm an toàn công trình theo Điều 15 của Quy trình này. Khi vận hành bảo đảm an toàn công trình, phải báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Cao Bằng, Bộ Công Thương, Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng, tỉnh Tuyên Quang; thông báo cho chủ các công trình hồ chứa có liên quan trên cùng bậc thang lưu vực sông Gâm và thông báo trên hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du hồ chứa quy định tại khoản 16 Điều này để người dân biết, kịp thời phối hợp, ứng phó.

e) Căn cứ tình hình thực tế xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến để vận hành hồ chứa theo thời gian thực, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên nước, bảo đảm an toàn và cấp nước cho hạ du theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

3. Khi vận hành mở cửa van đập tràn từ trạng thái đóng hoàn toàn, phải thông báo trước ít nhất 2 giờ đến Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, UBND xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang, Chủ các đập trên cùng bậc thang Sông Gâm thuộc địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Cao Bằng có liên quan đồng thời phải thông báo trên hệ thống cảnh báo khu vực hạ du đập theo quy định để người dân biết, chủ động phòng tránh thiệt hại có thể xảy ra.

4. Trường hợp xảy ra những tình huống không thể vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Bộ Công Thương qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang, các chủ đập trên cùng bậc thang sông Gâm thuộc tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Cao Bằng có liên quan và thông báo trên hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du hồ chứa theo quy định để người dân biết, kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

5. Trước khi xả nước khẩn cấp để bảo đảm an toàn công trình đầu mối, phải báo cáo ngay Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang

để quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp theo thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này; đồng thời triển khai biện pháp ứng phó phù hợp, thông báo cho Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng và tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân xã Đường Hồng, tỉnh Tuyên Quang, các chủ đập có liên quan trên cùng bậc thang sông Gâm và thông báo trên hệ thống cảnh báo phía hạ du hồ chứa để người dân biết, chủ động ứng phó.

6. Sau mùa lũ, lập báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện gửi Bộ Công Thương qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Cục Quản lý Tài nguyên nước, NSMO và Sở Công Thương các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng.

7. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa và khu vực hạ lưu công trình thủy điện Bắc Mê chịu ảnh hưởng của việc vận hành hồ chứa.

8. Tổ chức ghi chép vào nhật ký vận hành các hoạt động liên quan đến vận hành công trình thủy điện Bắc Mê.

9. Định kỳ 5 năm, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê, gửi Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang.

10. Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất tại khu vực công trình.

11. Trước ngày 31 tháng 5 hằng năm phải lập Báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa gửi Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Sở Công Thương các tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng để theo dõi, quản lý theo quy định.

12. Tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định an toàn đập theo quy định, báo cáo kết quả về Bộ Công Thương, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Sở Công Thương các tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng theo quy định.

13. Hằng năm, lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai.

14. Lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

15. Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và tỉnh Tuyên Quang, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Cao Bằng và tỉnh Tuyên Quang, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp.

Xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa thủy điện Bắc Mê theo quy định.

16. Chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, các xã liên quan: Khảo sát, lập phương án và thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo điều tiết lũ và phát điện phía hạ du công trình thủy điện Bắc Mê để thông báo đến người dân trong quá trình vận hành; phương thức, hình thức cảnh báo qua hệ thống cảnh báo phải được quy định cụ thể trong Quy chế phối hợp.

17. Phối hợp với các chủ công trình thủy điện, thủy lợi có liên quan trên lưu vực sông Gâm để xây dựng quy chế phối hợp vận hành.

18. Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho công trình, cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, cung cấp số liệu, thông tin, báo cáo cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định tại Điều 7 của Quy trình này.

b) Tổ chức kiểm tra thường xuyên về tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để bảo đảm tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

19. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá theo định kỳ toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành hồ chứa.

c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn của các tổ máy phát điện.

d) Lập phương án đảm bảo cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng) cho các hạng mục quan trọng của Nhà máy và phương án, phương tiện thông tin liên lạc.

đ) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.

e) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

g) Công tác quan trắc, dự báo, tính toán về khí tượng thủy văn; các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.

h) Diễn tập và kiểm tra quy trình, kỹ thuật xả lũ như tính toán, đóng mở cửa van, thông báo thử cho các chức danh có liên quan.

i) Hằng năm, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan của tỉnh Tuyên Quang để thông báo và tuyên truyền đến Nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng, chống thiên tai của hồ chứa thủy điện Bắc Mê, đặc biệt là với Nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

20. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.

b) Lập báo cáo diễn biến lũ.

c) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị (nếu có).

d) Khi hạ du hồ chứa thủy điện Bắc Mê xảy ra thiệt hại do ngập lụt gây ra, phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Cao Bằng kiểm tra, đánh giá thiệt hại, xác định nguyên nhân gây thiệt hại và có các biện pháp khắc phục trong trường hợp thuộc trách nhiệm của Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng.

đ) Báo cáo Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang và Lào Cai, Sở Công Thương các tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng kết quả thực hiện những công tác trên;

21. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời xử lý, giải quyết và bồi thường thiệt hại trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê (nếu có).

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang

1. Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ; quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với công trình thủy điện Bắc Mê theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao và theo quy định tại khoản 2 Điều 13, Điều 14 và khoản 2 Điều 19 của Quy trình này.

b) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với mưa, lũ; xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn thượng lưu, hạ du công trình; kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ.

c) Báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện

các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi hồ xả nước.

e) Khi nhận được báo cáo việc vận hành đóng, mở cửa van hồ chứa thủy điện Tuyên Quang trong mùa lũ, phải đồng thời triển khai ngay các công tác sau:

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư thuộc địa bàn tỉnh Tuyên Quang ở vùng hạ du lưu vực khi hồ Tuyên Quang xả nước.

- Thông báo và chỉ đạo các địa phương, tổ chức, đơn vị liên quan trong địa bàn tỉnh Tuyên Quang triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do việc xả nước của công trình gây ra.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tỉnh Tuyên Quang.

g) Chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các xã trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ thủy điện Tuyên Quang và các tổ chức liên quan phối hợp với Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành công trình thủy điện Bắc Mê.

h) Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

2. Trách nhiệm của UBND xã Đường Hồng, xã Bắc Mê và UBND các xã thuộc tỉnh Tuyên Quang bị ảnh hưởng bởi việc xả lũ của hồ chứa thủy điện Bắc Mê

a) Phối hợp với Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng trong công tác phòng, chống lụt, bão và vận hành công trình thủy điện Bắc Mê trong mùa lũ và tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn thượng lưu đập và hạ du công trình.

b) Khi nhận được lệnh vận hành hồ chứa do Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang ban hành hoặc thông báo về lệnh vận hành, UBND xã Bắc Mê, xã Đường Hồng phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ở hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Cao Bằng

1. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành đối với hồ chứa thủy điện Bắc Mê từ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang, phải thông báo ngay tới Trưởng ban chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã trên địa bàn có khả năng bị lũ, lụt do vận hành hồ, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh Tuyên Quang, Trưởng Ban an Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khu vực bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

3. Việc thông báo các lệnh vận hành tới Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 2 điều này được thực hiện bằng một trong các hình thức sau: Văn bản, điện thoại, tin nhắn hoặc thông báo trực tiếp bằng các hình thức phù hợp khác. Trường hợp không thực hiện thông báo lệnh vận hành bằng văn bản, thì người nhận được thông báo phải thông báo lại bằng văn bản và lưu trữ để phục vụ việc kiểm tra, giám sát.

Điều 26. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang

1. Kiểm tra, giám sát Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang khi phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

3. Định kỳ 5 năm, trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê do Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng gửi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Bộ Công Thương.

Điều 27. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng

1. Kiểm tra, giám sát Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Chu tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng khi phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

Điều 28. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

1. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa, Quy trình vận hành liên hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; chỉ đạo việc bảo đảm an toàn, quyết định biện pháp xử lý sự cố khẩn cấp đối với công trình thủy điện Bắc Mê thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

2. Chỉ đạo các cơ quan liên quan trong địa bàn tỉnh phối hợp với Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền hình, truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang bị ảnh

hưởng bởi hồ chứa thủy điện Bắc Mê hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

4. Xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

5. Kịp thời kiến nghị Bộ Công Thương (thông qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 29. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích, công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền hình, truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang bị ảnh hưởng bởi hồ chứa thủy điện Bắc Mê hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Khi nhận được lệnh vận hành hồ chứa do Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang ban hành hoặc thông báo về lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê có khả năng gây ngập lụt, ảnh hưởng đến dân sinh, kinh tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan phối hợp triển khai các biện pháp ứng phó, bảo đảm an toàn cho vùng hạ du thuộc địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

4. Chỉ đạo Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng thực hiện việc đảm bảo an toàn hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của mình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng bị ảnh hưởng bởi hồ chứa thủy điện Bắc Mê.

5. Xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện những vi phạm các quy định trong quy trình này.

6. Kịp thời kiến nghị Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 30. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia

1. Trong mùa lũ, huy động công suất tối đa có thể nhà máy thủy điện Bắc Mê theo điều kiện thực tế của hệ thống, trên cơ sở phù hợp với các quy định vận hành hệ thống điện và thị trường

2. Trong mùa cạn, phối hợp huy động các tổ máy Bắc Mê đáp ứng yêu cầu hạ du (nếu có).

Điều 31. Trách nhiệm của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

1. Trong mùa lũ

a) Tham mưu cho Bộ Công Thương trong việc chỉ đạo Tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng, các công ty thủy điện liên quan thực hiện việc đảm bảo an toàn hồ thủy điện Bắc Mê trong suốt mùa lũ; Thực hiện kiểm tra, giám sát Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê;

b) Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ chỉ đạo Tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng, các đơn vị quản lý, vận hành hồ rà soát, tính toán lại các đặc trưng lưu lượng thiết kế, lũ kiểm tra trên cơ sở cập nhật trận lũ lịch sử; đánh giá lại mức độ đảm bảo an toàn công trình, nghiên cứu phương án bổ sung hạng mục công trình xả lũ để đảm bảo an toàn công trình và an toàn tính mạng, tài sản của cư dân ở hạ du trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong mùa kiệt

a) Chỉ đạo Sở Công Thương các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang kiểm tra, giám sát Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng thực hiện việc vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê theo Quy trình này.

b) Chỉ đạo Tổng công ty Thương mại và xây dựng thực hiện lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền hình ảnh về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Quản lý tài nguyên nước xây dựng, lắp đặt hệ thống quan trắc phục vụ việc giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

Điều 32. Chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Bắc Mê

1. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Bắc Mê từ Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng sang một đơn vị khác, các quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của Tổng công ty và Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng trong Quy trình này sẽ được quy định cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

2. Chậm nhất không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày chuyển giao, tất cả các văn bản, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Bắc Mê đều phải giao nộp 01 bộ cho Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, UBND tỉnh Cao Bằng và

tỉnh Tuyên Quang để thống nhất theo dõi, chỉ đạo.

Điều 33. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê

1. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bắc Mê, nếu có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan phải kiến nghị kịp thời bằng văn bản gửi Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp để xem xét, quyết định.

2. Trong thời hạn tối đa 05 năm kể từ ngày Quy trình vận hành này có hiệu lực hoặc khi quy trình vận hành hồ chứa không còn phù hợp, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thương mại xây dựng có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định./.

CÁC PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện Bắc Mê

2. Phụ lục II: Quan hệ mực nước, dung tích và diện tích hồ chứa thủy điện Bắc Mê. Quan hệ Z = f (W, F)

3. Phụ lục III: Quan hệ mực nước và lưu lượng hạ lưu thủy điện BẮC MÊ

4. Phụ lục IV: Quan hệ độ mở cửa van và lưu lượng xả qua công trình xả lũ

5. Phụ lục V: Quan hệ mực nước hồ và lưu lượng xả

7. Phụ lục VI: Biểu đồ quá trình xả lũ kiểm tra (p=0,2%)

8. Phụ lục VII: Biểu đồ quá trình xả lũ thiết kế (p=1%)

Phụ lục I

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN BẮC MÊ

(kèm theo Quyết định số 204/QĐ-ATMT ngày 29 tháng 10 năm 2026)

TT	CÁC THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	TRỊ SỐ
1	**Các đặc trưng lưu vực**		
	Hệ thống sông		Gâm
	Diện tích lưu vực	Km^2	10958
	Lưu lượng trung bình nhiều năm	m^3/s	201,0
	Tổng lượng trung bình dòng chảy năm	10^6m^3	6347,4
	Lưu lượng đỉnh lũ ứng với tần suất:		
	- P=1,0%	m^3/s	5697
	- P=0,2%	m^3/s	6955
2	**Hồ chứa**		
	Mực nước dâng bình thường	m	138,00
	Mực nước chết	m	136,81
	Mực nước lũ kiểm tra tần suất 0,2%	m	140,36
	Mực nước lũ thiết kế tần suất 1,0%	m	138,00
	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	Km^2	3,05
	Dung tích ứng với MNDBT	10^6m^3	23,65
	Dung tích chết	10^6m^3	20,27
	Dung tích hữu ích	10^6m^3	3,38
3	**Đập dâng**		
	Loại		BT Trọng lực
	Cao trình đỉnh đập	m	142,0
	Chiều rộng đỉnh đập	m	6,0
	Mái thượng lưu		0
	Mái hạ lưu		0,80
	Chiều cao lớn nhất	m	36,0
	Chiều dài theo đỉnh (toàn tuyến cả tràn)	m	178,0
4	**Cống điều tiết xả sâu**		
	Cao trình ngưỡng cống	m	115,0
	Khẩu diện cống B x H	m	10x10
	Chiều dài cống	m	34,08
	Số cửa cống		2
	Kích thước cửa van		10x10
	Thiết bị vận hành cửa van		Tời nâng điện độc lập
5	**Đập tràn**		
	Loại bê tông trọng lực, mặt cắt		Thực dụng
	Chiều rộng tràn n x B	m	3x12
	Cao độ ngưỡng tràn	m	123,50
	Hình thức tiêu năng		Đáy (Bể tiêu năng)
	Khả năng xả với lũ thiết kế (P= 1,0%)	m^3/s	5697

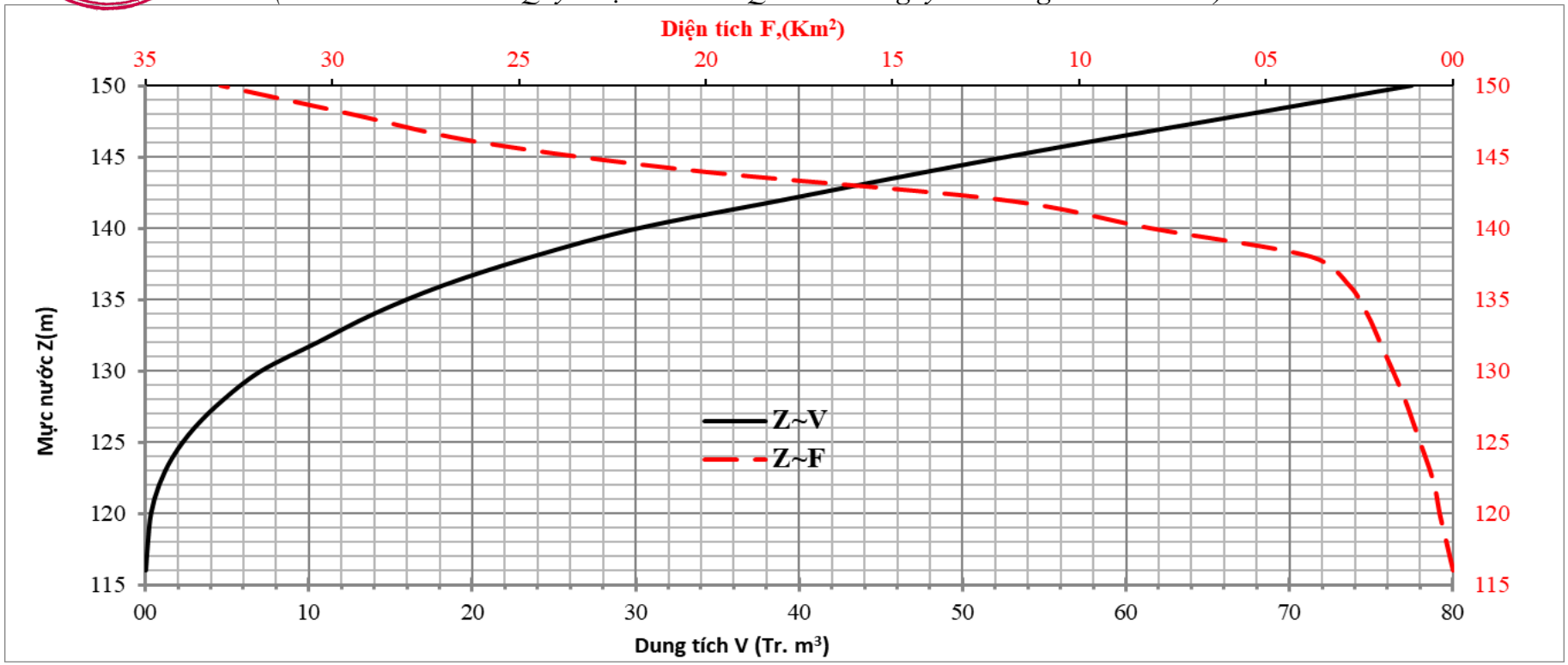
TT	CÁC THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	TRỊ SỐ
	Khả năng xả với lũ kiểm tra (P= 0,2%)	m^3/s	6955
	Chiều cao lớn nhất	m	17,5
	Chiều dài theo đỉnh	m	48,0
	Cửa van phẳng n x B x H	m	3x12x14,5
	Thiết bị vận hành cửa van		Tời nâng điện độc lập
6	**Tuyến năng lượng**		
6.1	*Kênh dẫn vào*		
	Cao trình điểm đầu đáy kênh	m	116,00
	Chiều rộng đáy kênh	m	27,2÷22,22
	Chiều dài kênh dẫn	m	35,51
	Độ dốc đáy kênh		1:3
6.2	*Cửa lấy nước*		
	Chiều rộng	m	2x8,42x20,2
	Chiều dài	m	17,303
	Cao trình đỉnh	m	142,0
	Cao trình ngưỡng	m	104,83
	Lưới chắn rác nxBxH	m	2x 8,42x21,0
	Van sửa chữa nxBxH	m	2x 8,42x10,6
6.3	*Nhà máy*		
	Cột nước phát điện lớn nhất	m	21,00
	Cột nước phát điện tính toán	m	16,00
	Cột nước phát điện nhỏ nhất	m	11,38
	Công suất lắp máy	MW	45,0
	Công suất đảm bảo	MW	6,5
	Số tổ máy	Tổ	2
	Kiểu tuabin	-	Capsul
	Cao trình đặt turbine	m	109,5
	Cao trình sàn gian máy	m	122,5
	Cao trình sàn lắp ráp	m	122,5
	Cao trình sàn chống lũ	m	133,0
	Mực nước hạ lưu min	m	117,40
	Lưu lượng phát điện lớn nhất theo thiết kế $Q_{fđmax}$	m^3/s	345,0
	Lưu lượng Q_{min} tổ máy	m^3/s	38,0
6.4	*Kênh xả*		
	Chiều dài theo tim	m	31,58
	Chiều rộng đáy kênh	m	22,22÷26,2
	Cao độ đáy	m	106,14
	Độ dốc đáy		3:1

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP
BỘ CÔNG THƯƠNG

Phụ lục II

QUAN HỆ MỰC NƯỚC, DUNG TÍCH VÀ DIỆN TÍCH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN BẮC MÊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-ATMT ngày 29 tháng 10 năm 2026)

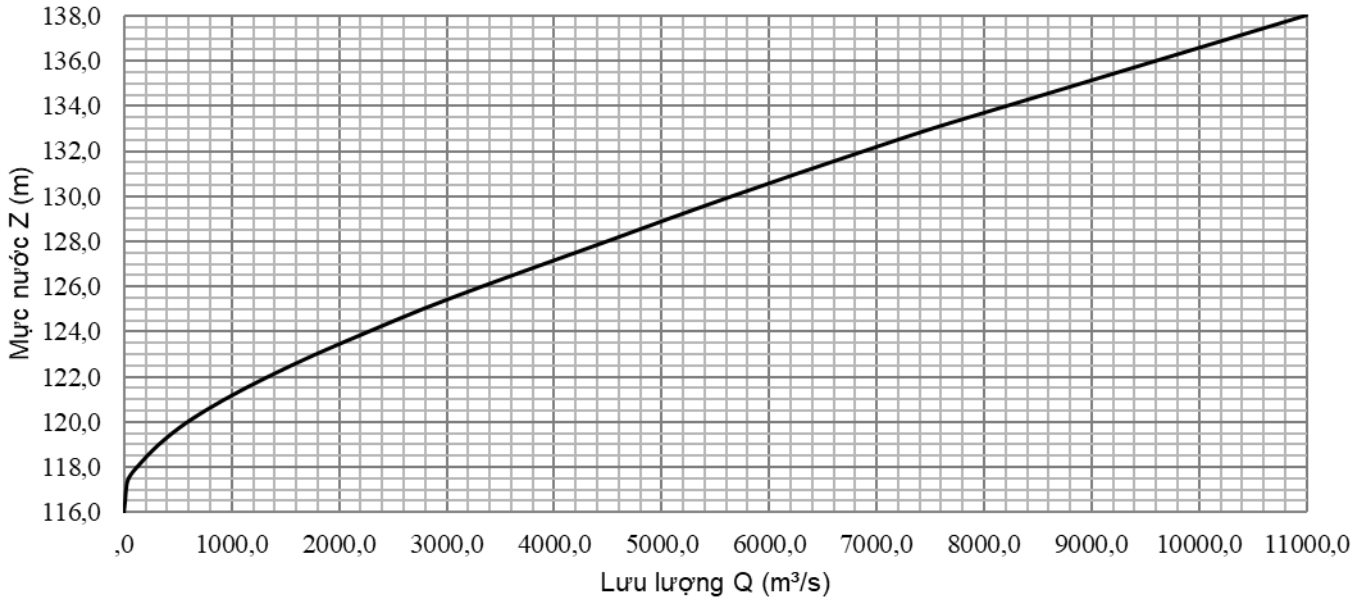


Z (m)	116,0	118,0	120,0	122,0	124,0	126,0	128,0	130,0	132,0
F (km^2)	0,000	0,180	0,363	0,501	0,750	1,020	1,292	1,615	1,958
V ($10^6 m^3$)	0,000	0,127	0,320	0,815	1,673	2,976	4,773	7,075	10,525
Z (m)	134,0	136,0	138,0	140,0	142,0	144,0	146,0	148,0	150,0
F (km^2)	2,302	2,784	3,800	8,100	12,111	20,193	25,983	29,479	3,060
V ($10^6 m^3$)	13,974	18,227	23,651	30,174	39,093	48,012	57,474	67,480	77,485

CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ CÔNG THƯƠNG

Phụ lục III
QUAN HỆ MỰC NƯỚC VÀ LƯU LƯỢNG HẠ LƯU THỦY ĐIỆN BẮC MÊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-ATMT ngày 29 tháng 10 năm 2026)



Mực nước Z (m)	116	116,5	117	117,5	118	119	120
Lưu lượng Q (m3/s)	0	12,6	20,5	43,0	120,1	321,8	588,9
Mực nước Z (m)	121	122	123	124	125	126	127
Lưu lượng Q (m3/s)	933,2	1336,8	1783,0	2273,0	2776,8	3327,4	3908,4
Mực nước Z (m)	128	129	130	131	132	133	134
Lưu lượng Q (m3/s)	4493,0	5067,4	5657,8	6264,2	6886,6	7525,0	8220,0
Mực nước Z (m)	135	136	137	138			
Lưu lượng Q (m3/s)	8915,0	9610,0	10305,0	11000			

Phụ lục IV

QUAN HỆ ĐỘ MỞ CỬA VAN VÀ LƯU LƯỢNG XẢ QUA CÔNG TRÌNH XẢ LŨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-ATMT ngày 29 tháng 10 năm 2026)

Mực nước hồ	Độ mở cửa van [m]	Trình tự mở cửa van / Lưu lượng xả qua tràn [m^3/s]		Độ mở cửa van [m]	Trình tự mở cửa van / Lưu lượng xả qua tràn [m3/s]		
		Cống xả sâu			Đập tràn xả mặt		
		I	II		III	IV	V
MNDBT=138m	0,50	**1**	**5**	1,00	**9**	**21**	**41**
		61	297		586	1837	3864
	1,00	**2**	**6**	2,00	**10**	**22**	**42**
		120	356		695	1946	3975
	1,50	**3**	7	3,00	**11**	**23**	**43**
		179	415		798	2050	4081
	2,00	**4**	**8**	4,00	**12**	**24**	**44**
		236	472		896	2148	4181
	3,00	**53**	**33**	5,00	**13**	**25**	**45**
		5159	3096		988	2241	4275
	4,00	**54**	**34**	6,00	**14**	**26**	**46**
		5269	3204		1074	2328	4364
	5,00	**55**	**35**	7,00	**15**	**27**	**47**
		5374	3306		1155	2409	4447
	6,00	**56**	**36**	8,00	**16**	**28**	**48**
		5474	3404		1229	2484	4524
	7,00	**57**	**37**	9,00	**17**	**29**	**49**
		5570	3497		1297	2553	4594
	8,00	**58**	**38**	10,00	**18**	**30**	**50**
		5660	3585		1358	2614	4657
	9,00	**59**	**39**	11,00	**19**	**31**	**51**
		5741	3668		1410	2667	4712
	10(HT)	**60**	**40**	HT	**20**	**32**	**52**
		5827	3747		1722	2984	5044

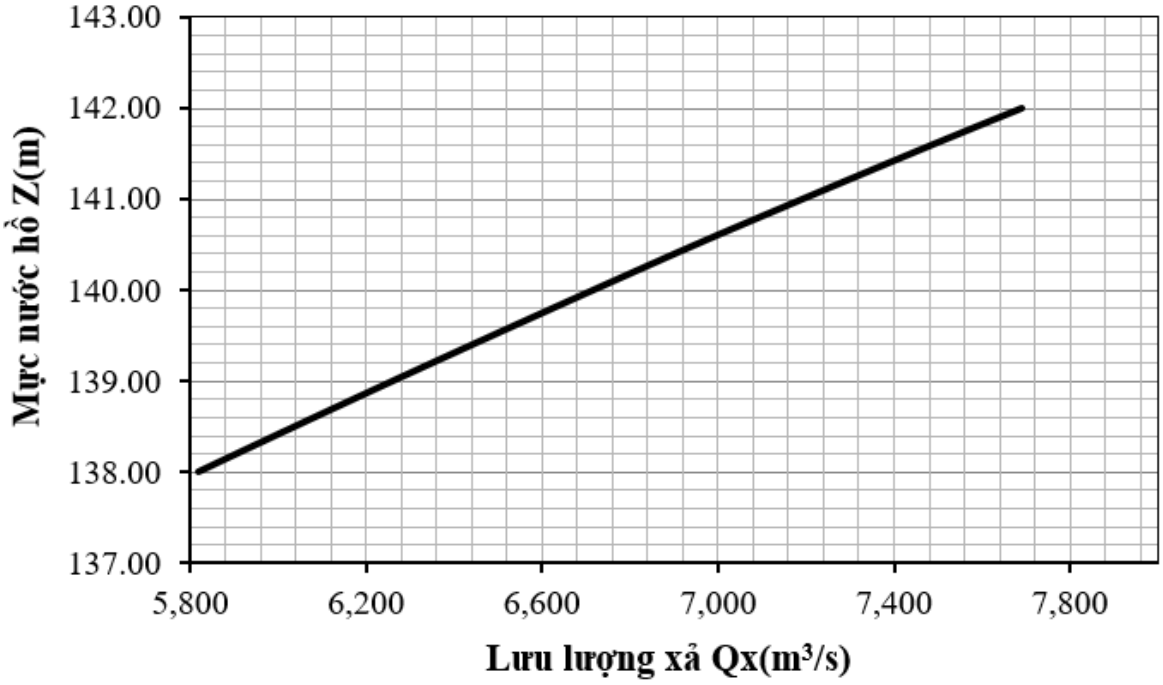
Ghi chú:

Tử số: Số thứ tự trình độ mở

Mẫu số: Tổng lưu lượng xả qua tràn ứng với mực nước hồ chứa ở cao trình mực nước dâng bình thường 138,0 m.

Phụ lục V
QUAN HỆ MỰC NƯỚC HỒ VÀ LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRÀN CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN BẮC MÊ

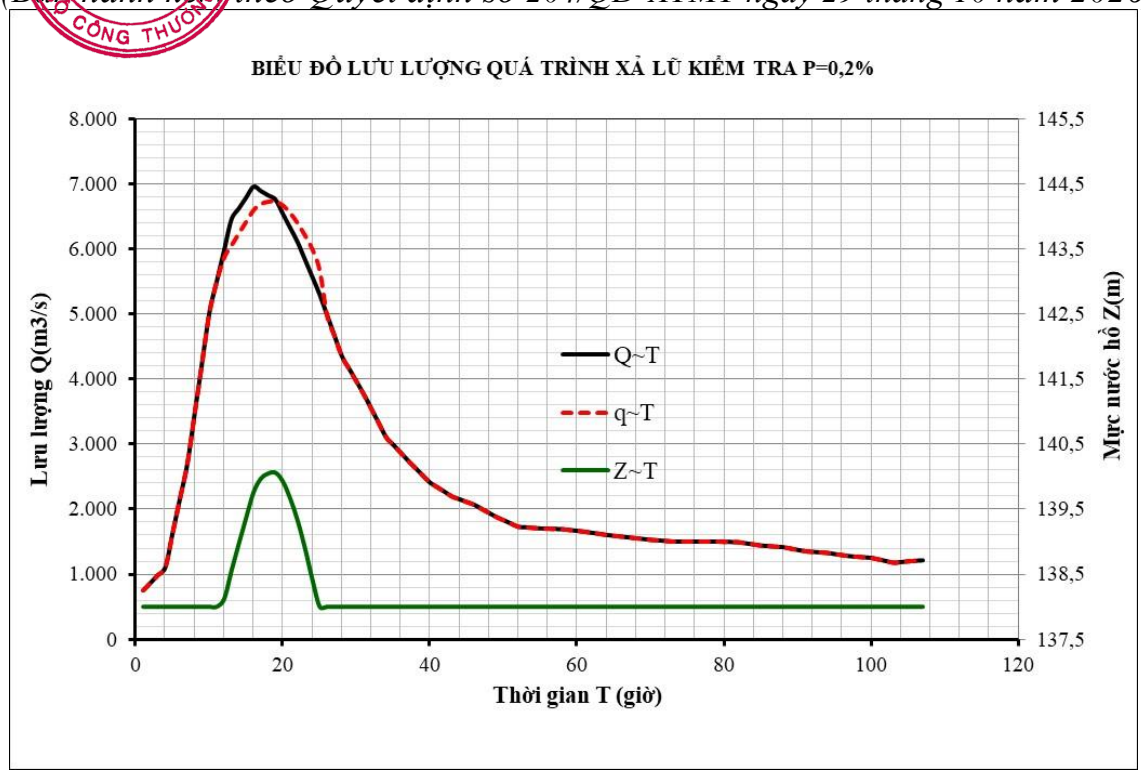
(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-ATMT ngày 29 tháng 10 năm 2026)



Zhồ, m	138.0	138.2	138.4	138.6	138.8	139.0	139.2	139.4	139.6
Q, m³/s	5827.0	5907.2	5995.0	6083.3	6172.0	6261.2	6351.3	6441.9	6532.9
Zhồ, m	139.8	140.0	140.2	140.4	140.6	140.8	141.0	141.2	141.4
Q, m³/s	6624.3	6716.2	6808.5	6901.4	6996.0	7093.1	7190.7	7288.7	7387.2
Zhồ, m	141.6	141.8	142.0						
Q, m³/s	7486.3	7586.9	7688.7						

Ghi chú:
- Các cửa van cống xả sâu và tràn đều mở hoàn toàn;
- Zho- mực nước hồ.

Phụ lục VI
BIỂU ĐỒ QUÁ TRÌNH XẢ LŨ KIỂM TRA (P=0,2%)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-ATMT ngày 29 tháng 10 năm 2026)



Phụ lục VII
BIỂU ĐỒ QUÁ TRÌNH XẢ LŨ THIẾT KẾ (P=1%)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

